

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hưng Yên năm 2022 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về CCHC nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025.

##### 2. Yêu cầu

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

#### II. MỤC TIÊU

Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) nằm trong nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước, điểm Chỉ số tăng cao hơn so với năm 2021. Vị trí xếp hạng Chỉ số PCI của tỉnh

tăng từ 2 đến 5 bậc. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn năm 2021.

### **1. Cải cách thể chế**

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND tỉnh được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn.

b) Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 50%, 40%, 35%.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

d) 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

đ) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở cả 3 cấp chính quyền được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giảm tối thiểu 2,5% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 2% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt tại 100% các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện.

b) 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

c) 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

#### **5. Cải cách tài chính công**

a) Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng thêm tối thiểu 10% mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

b) 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

#### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) 50% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 40% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 20% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

c) 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

d) Phân đầu 70% cấp tỉnh, 60% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

đ) 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

e) 100% Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

g) Phân đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên.

h) 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Cải cách thể chế**

a) Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

c) Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các văn bản QPPL được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

d) Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

đ) Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

e) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

b) Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

c) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.

đ) Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

e) Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

g) Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số.

i) Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC.

k) Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

l) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do.

m) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

n) Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

o) Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào quản lý, vận hành Hệ thống thông tin phục vụ hợp, theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao và các ứng dụng điều hành của Lãnh đạo tỉnh dựa trên dữ liệu số (IOC) tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên và Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

p) Chủ động, tích cực tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do Chính phủ giao và phù hợp với tình hình của tỉnh; thực hiện việc giao biên chế năm 2023 phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương sáu khoá XII. Triển khai thực hiện “Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025”.

đ) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

e) Thường xuyên kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy tại một số cơ quan, đơn vị để kịp thời chấn chỉnh những vấn đề còn tồn tại.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực tuyến, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài.

d) Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương.

đ) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

g) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 20/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng quản lý và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên...

d) Tiếp tục thực hiện theo quy định về cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hoá gia đình, văn hoá, thể dục, thể thao; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch.

đ) Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện có hiệu quả cơ chế phân cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động.

e) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát việc quản lý ngân sách nhà nước; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước để đảm bảo đủ nguồn, đáp ứng nhu cầu chi của tỉnh.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bảo đảm đúng lộ trình, đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả, thực chất.

b) Hoàn thiện, đưa vào quản lý, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

d) Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

đ) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố và giữa các sở, ban, ngành với huyện, thị xã, thành phố.

e) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

g) Thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ nhằm từng bước đạt được các mục tiêu của Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025".

*(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm).*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh**

Tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành. Cụ thể:



a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

c) Sửa đổi Quy định, Bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cấp áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

d) Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của tỉnh; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

h) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

i) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC nhằm đáp ứng yêu cầu tham mưu, hướng dẫn triển khai, theo dõi công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn tỉnh.

k) Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trong tháng 01 năm 2023, làm căn cứ để đánh giá, xếp loại các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

## **2. Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này thành Kế hoạch CCHC năm 2022 của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ

mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu phân công tổ chức thực hiện. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

b) Thành lập Ban chỉ đạo CCHC (do Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện làm Trưởng ban chỉ đạo) để chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố.

c) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

đ) Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND tỉnh qua Sở Nội vụ.

g) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện công tác CCHC của UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định.

### **3. Sở Nội vụ**

a) Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn. Khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập và cung cấp dịch vụ y tế.

c) Tham mưu trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; phân cấp quản lý nhà nước (QLNN) về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

g) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác CCHC của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

h) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của tỉnh năm 2022. Tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

#### **4. Sở Tư pháp**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

#### **5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách TTHC; chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

#### **6. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

c) Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của tỉnh theo kế hoạch.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; phân cấp QLNN về phát thanh và truyền hình.

Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

### **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về hoạt động khoa học và công nghệ.

### **9. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về quản lý đầu tư, đầu tư công, đầu tư nước ngoài.

### **10. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về quản lý đất đai.

### **11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về điện ảnh.

### **12. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập.

### **13. Sở Y tế**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về khám bệnh, chữa bệnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ trong triển khai thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế.

### **14. Sở Xây dựng**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về hoạt động đầu tư xây dựng; kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị.

### **15. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phân cấp QLNN về quản lý người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; an toàn, vệ sinh lao động.

### **16. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền Hưng Yên**

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp

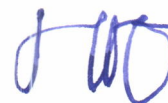
luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./*th*

*Nơi nhận:* *h*

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Hưng Yên; Báo Hưng Yên;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin-Hội nghị tỉnh;
- Trung tâm PVHCC&KSTTHC;
- CV: HCQT<sup>Dức</sup>;
- Lưu: VT, CVNC<sup>NH</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Duy Hưng**

**Phụ lục**  
**NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2022**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 196 /KH-UBND ngày 24 /12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên)*

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>					
1	Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND các cấp ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.	Nghị quyết; Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Năm 2022
2	Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật	Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản QPPL	Chỉ thị; Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
3	Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội	Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình xin ý kiến xây dựng dự thảo văn bản QPPL	Hội thảo; Hội nghị; Công văn tham gia ý kiến	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo văn bản đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng	Báo cáo thẩm định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp	Năm 2022
4	Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL	Xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý I/2022
		Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; HĐND, UBND cấp huyện	Năm 2022
		Kiến nghị, rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.	Kiến nghị	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Năm 2022
		Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
5	Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quý I/2022
		Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước và tổ chức, cá nhân				
		Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới văn bản QPPL	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Khi phát sinh vấn đề
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>					
1	Công bố, phê duyệt kịp thời TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Hoàn thiện thể chế các quy định về công bố, phê duyệt TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	Văn bản QPPL quy định về công bố, phê duyệt TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý II/2022
		Hướng dẫn nghiệp vụ đề nghị công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý II/2022
		Trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Dự thảo quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
		Đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải	Công văn đôn đốc	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên



Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý				
		Kiểm soát chất lượng dự thảo Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Công văn kiểm soát chất lượng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
		Trực tiếp hướng dẫn, trao đổi nghiệp vụ xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	Trao đổi, thảo luận tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trực tiếp	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Thường xuyên
2	Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC	Hoàn thiện thể chế các quy định về công khai TTHC	Văn bản QPPL quy định về công khai TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II/2022
		Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
		Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận một cửa các cấp	Trung tâm Phục vụ HCC và Kiểm soát TTHC tỉnh; UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
				huyện, cấp xã		
3	Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tổn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).	Hoàn thiện thể chế các quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn bản QPPL quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý II/2022
		Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC của tỉnh; giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch	Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của tỉnh được ban hành; Văn bản đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Quý I/2022
		Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch Rà soát, đánh giá TTHC tại cơ quan, đơn vị; phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thông qua	Các sở, ban, ngành tỉnh được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND tỉnh
4	Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất và chuyên đề công tác kiểm soát TTHC.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC của tỉnh được ban hành	Văn phòng UBND tỉnh		Quý I/2022
		Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra	Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; UBND cấp huyện, cấp xã	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND tỉnh
5	Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	Hoàn thiện thể chế các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; cấp xã	Quý II/2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		cải cách TTHC, kiểm soát TTHC	quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC			
6	Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC; quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.	Hoàn thiện thể chế các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; cấp xã	Quý II/2022
		Tổ chức tiếp nhận và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính được tiếp nhận và chuyển xử lý.	Văn phòng UBND tỉnh	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
		Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC được xử lý	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
		Đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC	Công văn đôn đốc	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
		Tham mưu UBND tỉnh phê	Công văn phê bình,	Văn phòng	Các sở, ban, ngành	Thường

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	kiểm điểm	UBND tỉnh	tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	xuyên
7	Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
8	Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số	Rà soát, lập danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt	Các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Quý II/2022 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
		Xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC; kiểm thử quy trình, đưa vào vận hành chính thức trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Quy trình điện tử giải quyết TTHC được vận hành chính thức trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh có tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV/2022 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
		Tham mưu, giúp UBND tỉnh	Kế hoạch số hóa của	Văn phòng	Các sở, ban, ngành	Quý I/2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số hóa hồ sơ giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC, tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.	UBND tỉnh	UBND tỉnh	tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	
			Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Từ Quý II/2022 đến hết Quý IV/2025
9	Rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC	Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình gắn với phân cấp, phân quyền trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý	Quy trình giải quyết TTHC được tái cấu trúc; phương án phân cấp phân quyền được phê duyệt; các quy định về TTHC tại văn bản QPPL được điều chỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
10	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Công Dịch vụ công Quốc gia	Nâng cấp Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo các tính năng về công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Công Dịch vụ công Quốc gia.	Công Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, phát triển đáp ứng yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Quý II/2022
11	Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị,	Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quán triệt, chỉ đạo về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có	Công văn; Chỉ thị của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị có liên	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	thâm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do			quan	
12	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với các TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đảm bảo tích hợp trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	Phê duyệt và triển khai cung cấp đảm bảo tối thiểu 90% TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh và tích hợp tối thiểu 70% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	90% TTHC (thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh) đủ điều kiện được cung cấp lên trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, trong đó tích hợp tối thiểu 70% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ Quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Quý IV/2022 và thường xuyên
13	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng	Nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh được nâng cấp, phát triển đáp ứng yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; Cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Quý III/2022 và thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	Dịch vụ công Quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ, ngành thực hiện tại địa phương và tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử					
14	Xây dựng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền giải quyết đối với những quy định hành chính không phải là TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước	Rà soát, sửa đổi, ban hành Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền đối với các hồ sơ đề nghị giải quyết theo thẩm quyền chưa được công bố trong danh mục TTHC của đơn vị theo hướng đơn giản hóa hồ sơ và thời gian ngắn nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức	Quyết định ban hành Quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Năm 2022
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</b>					
1	Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện bảo đảm theo quy định	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Quyết định của UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
		Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
		Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
		Tiếp tục thực hiện Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chất lượng cao, trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Công văn, Báo cáo	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Năm 2022
2	Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm theo quy định	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Chương trình, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện chính sách	Thực hiện đúng quy định về	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành	Thường



Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XII	biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập			tỉnh, UBND cấp huyện	xuyên
		Thực hiện Đề án tinh giản biên chế và chuyển đổi cơ chế trả lương đối với đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2022-2025	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có nhiệm vụ giao phân cấp quản lý từ Bộ, ngành chủ quản
		Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp	Báo cáo, Kết luận kiểm tra	Các sở, ban, ngành tỉnh đầu mối tham mưu nhiệm vụ phân cấp; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, biên chế	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra	Công văn; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
		Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo, Biên bản kiểm tra			
		Xử lý hoặc kiến nghị cấp có	Báo cáo, Kết luận			

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
		thâm quyền xử lý các vấn đề phát hiện sau kiểm tra	kiểm tra			
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>					
1	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Rà soát, đánh giá, bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu về vị trí việc làm, khung năng lực	Đề án vị trí việc làm	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Khi có hướng dẫn của bộ, ngành trung ương
2	Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thâm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Rà soát, đánh giá lại phương pháp, quy trình hiện tại, nêu ra những tồn tại, vướng mắc	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp huyện	Thường xuyên
3	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thay đổi phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, chuyên đề theo xu hướng hiện đại, trực	Xây dựng Kế hoạch, tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2022	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I/2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	tuyển, tăng cường trải nghiệm thực tế. Nâng cao năng lực, trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan, đơn vị có hợp tác, làm việc với đối tác quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài					
4	Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực	Triển khai thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên và kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên cán sự và tương đương, chuyên viên và tương đương	Các văn bản triển khai kỳ thi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I/2022
		Triển khai thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT từ hạng III lên hạng II	Các văn bản triển khai kỳ thi	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý I/2022
		Xây dựng Đề án tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (tổ chức kỳ thi hoặc xét)	Đề án	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2022
5	Thường xuyên thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát	Tổ chức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch, báo cáo, kết luận	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm					
6	Xây dựng và hoàn thiện quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý cấp phòng thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và tương đương	Ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp, công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quyết định sửa đổi Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động và luân chuyển đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ban, ngành quản lý	Quyết định	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý II/2022
7	Thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Quy chế	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Quý IV/2022
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>					
1	Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công	Kiểm tra, theo dõi, ban hành văn bản đôn đốc thực hiện; tháo gỡ khó khăn trong giải ngân vốn	Công văn, Kế hoạch, ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
2	Thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước khi có Quyết định cổ phần hóa của cấp có thẩm quyền; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp	Rà soát, đánh giá cơ cấu doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	Công văn, Kế hoạch, Quyết định, ...	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi có chủ trương của Thủ tướng Chính phủ
3	Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa	Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập ( <i>giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ</i> ); chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên	Công văn, Kế hoạch, Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
4	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Rà soát, xây dựng; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022
5	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có	Rà soát, xây dựng; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	liên quan					
6	Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công (Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ)	Rà soát, xây dựng; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022
7	Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công (Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử	Rà soát, xây dựng; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Nghị quyết, Quyết định	Các sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tài chính; Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; phê duyệt giá dịch vụ của các loại hình ...)					
8	Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Rà soát các quy định của Trung ương, tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng Kế hoạch và kiểm tra thường xuyên việc triển khai các quy định tại các đơn vị	Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch	Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị theo phân cấp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2022
9	Công khai tài chính (Công khai dự toán ngân sách 2022; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2021...)	Thực hiện đăng tải trên Cổng/Trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng các văn bản, báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết, Quyết định, tin đăng tải	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch Đầu tư, KBNN tỉnh, Cục Thuế, UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan	Thường xuyên
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>					
1	Đảm bảo tích hợp dữ liệu của tỉnh để thực hiện khai thác các hệ thống thông tin dùng chung; đảm bảo hạ tầng mạng nội bộ, mạng diện rộng hoạt động liên tục, ổn định; ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực	Duy trì Trung tâm dữ liệu hoạt động ổn định; xây dựng, hoàn thành triển khai các ứng dụng CNTT	Báo cáo; hệ thống dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
2	Giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Duy trì mạng WAN ổn định; đường truyền phòng họp giao ban trực tuyến	Báo cáo; đường truyền	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3	Đảm bảo hoạt động của các Hệ	Duy trì, bảo trì, nâng cấp các	Báo cáo; đường	Văn phòng	Các sở, ban, ngành	Thường

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản;...).	HTTT dùng chung đảm bảo hoạt động ổn định	truyền	UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành tỉnh được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin	tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	xuyên
4	Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trực kết nối liên thông tỉnh	Rà soát các cơ sở dữ liệu cần kết nối, thực hiện các kết nối	Dữ liệu được kết nối	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan đơn vị được giao quản lý, vận hành hệ thống thông tin	Các cơ quan đơn vị liên quan	Khi có yêu cầu của các đơn vị
5	Đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên	Rà soát, kiểm tra theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin mạng	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng	Thực hiện rà soát thường xuyên trên hệ thống giám sát SOC, áp dụng, nâng cấp Hệ thống an ninh thông tin mạng, khắc phục kịp thời các phát sinh	Hệ thống đảm bảo an toàn an ninh mạng; báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
7	Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của tỉnh và sở, ngành, UBND cấp huyện	Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Báo cáo; công văn đôn đốc; dữ liệu thông tin	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
8	Hoàn thiện, đưa vào quản lý,	Hoàn thiện các tính năng	Hệ thống thông tin	Văn phòng	Các sở, ban, ngành	Quý I/2022



Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	vận hành Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	nhập liệu, duyệt, gửi các báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên; tích hợp, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	báo cáo tỉnh Hưng Yên được hoàn thiện, đưa vào vận hành đảm bảo tính năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	UBND tỉnh	tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan	
9	Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin phục vụ hợp, theo dõi thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao và các ứng dụng điều hành của Lãnh đạo tỉnh dựa trên dữ liệu số (IOC) tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên và Hệ thống Thông tin báo cáo quốc gia, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Xây dựng, hoàn thiện, đưa vào quản lý, vận hành các hệ thống đảm bảo kết nối với các hệ thống của Chính phủ	Các hệ thống được hoàn thiện đưa vào vận hành chính thức	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Quý II/2022
10	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ giấy còn tồn đọng và tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ, tài liệu giấy đã được chỉnh lý hoàn chỉnh tại các cơ quan, đơn vị	Thực hiện hoạt động chỉnh lý (thu thập, phân loại, sắp xếp, biên mục, ...) xây dựng kế hoạch số hóa, nhập thông tin	Hồ sơ, tài liệu hoàn chỉnh có thời hạn bảo quản cụ thể và vĩnh viễn; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên
11	Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại Lưu trữ cơ quan, bảo đảm xác thực, an toàn, bảo mật	Xây dựng hệ thống bảo mật	Kho lưu trữ điện tử cơ quan	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	thông tin, tổ chức sử dụng hiệu quả tài liệu điện tử hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức				Nhà nước thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	
12	Quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Thu nộp, bảo quản tài liệu điện tử	Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp; doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện	Năm 2022
13	Số hóa tài liệu lưu trữ không ở dạng điện tử tại Lưu trữ lịch sử, biên mục dữ liệu đặc tả đáp ứng yêu cầu phục vụ độc giả sử dụng tài liệu lưu trữ trực tuyến ở mức độ 4	Scan, nhập thông tin vào phần mềm lưu trữ	Dữ liệu tại kho lưu trữ điện tử	Sở Nội vụ (Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh)	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>					
1	Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ CCHC nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021 - 2030, của tỉnh giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.	Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Chỉ thị, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Thường xuyên
		Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
2	Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện xác định Chỉ số CCHC áp dụng đối với các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I/2022
		Sửa đổi Quy định, Bộ tiêu chí đánh giá CCHC các cấp	Quyết định ban hành	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Quý I/2022
		Tổ chức xác định mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch triển khai; Công văn hướng dẫn lấy mẫu điều tra; Hợp đồng điều tra; Quyết định công bố kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện; đơn vị có đủ điều kiện thực hiện hợp đồng đi điều tra	Quý III, IV/2022
		Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 11 hàng năm
		Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả xác định	Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Thông báo phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định; Quyết định công bố Chỉ số CCHC	Sở Nội vụ	Các sở, ngành đầu mối	Tháng 12 hàng năm
		Thực hiện đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập	Kế hoạch; Quyết định của UBND tỉnh; Hướng dẫn	Sở Nội vụ	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý III, IV/2022
3	Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản	Tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến giữa UBND	Cuộc họp, dữ liệu, đường truyền	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp	Thường xuyên

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	1	2	3	4	5	6
	lý công tác CCHC; duy trì, phát triển và sử dụng có hiệu quả Hệ thống phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	tính với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã			huyện	
		Xây dựng, nâng cấp phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC	Phần mềm, dữ liệu, đường truyền	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Thường xuyên
4	Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.	Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên; các đơn vị có liên quan	Tháng 01/2022
		Tọa đàm, trao đổi nội dung về CCHC	Cuộc tọa đàm	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên; các đơn vị có liên quan	Quý III/2022
		Tập huấn, nâng cao nghiệp vụ công tác CCHC cho cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch; các lớp tập huấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã	Quý II, III/2022
		Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, phóng sự, tờ rơi, pano, áp phích	Sở Nội vụ; Báo Hưng Yên; Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		Xây dựng, duy trì chuyên Trang thông tin về CCHC	Trang thông tin; dữ liệu	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Năm 2022

Stt	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
		của tỉnh			huyện	
5	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.	Thực hiện kiểm tra trực tiếp	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý III, IV/2022
		Thực hiện kiểm tra qua môi trường số	Kế hoạch; Quyết định thành lập tổ kiểm tra, thẩm định; dữ liệu, tài liệu kiểm chứng trên phần mềm; báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thực hiện thí điểm bắt đầu từ năm 2022
		Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi phát hiện nhiều bất cập, hạn chế
		Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong